

# BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

## VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔNG DƯƠNG XANH

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung được cung cấp tại:

**TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG:**

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 18 Phố Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Website: [www.pvn.vn](http://www.pvn.vn)

Điện thoại: (024) 38252526 Fax: (024) 38265945

**TỔ CHỨC CÓ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYÊN NHƯỢNG:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔNG DƯƠNG XANH**

Trụ sở chính: Tầng 5 tòa nhà Dịch Vọng Building, Lô B2/D7, Trần Đăng Ninh kéo dài,  
Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243787595

**TỔ CHỨC TƯ VẤN:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

Trụ sở chính: Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02-T2 Khu Đoàn ngoại giao, Phường Xuân  
Đỉnh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Website: [www.vbse.vn](http://www.vbse.vn)

Điện thoại: 024. 3974 1771 Fax: 024. 3974 1760

CN TP.HCM: Tầng 1, Tầng 3 và Tầng 5, Tòa nhà văn phòng – Cao ốc Central Garden –  
Số 328 đường Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí  
Minh, Việt Nam

Điện thoại: 024. 3974 1771 Fax: 024. 3820 0899

CN Đà Nẵng: Tầng 8, số 36 Trần Quốc Toản, Phường Hải Châu, Tp. Đà Nẵng, Việt  
Nam

Điện thoại: 024. 3974 1771 Fax: 024. 6358 4788

**Hà Nội, năm 2025**

## MỤC LỤC

<b>DANH MỤC BẢNG BIỂU .....</b>	<b>5</b>
<b>I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>	<b>6</b>
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyên nhượng.....	6
2. Tổ chức có vốn của Doanh nghiệp Nhà nước chuyên nhượng.....	6
3. Tổ chức tư vấn.....	6
<b>II. CÁC KHÁI NIỆM.....</b>	<b>8</b>
<b>III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG....</b>	<b>9</b>
1. Tên chủ sở hữu vốn chuyên nhượng và tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	9
1.1. Tên chủ sở hữu vốn chuyên nhượng .....	9
1.2. Quá trình hình thành và phát triển.....	9
2. Môi quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyên nhượng.....	11
3. Số cổ phần sở hữu .....	11
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYÊN NHƯỢNG .....</b>	<b>11</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	11
1.1. Thông tin chung.....	11
1.2. Quá trình hình thành và phát triển.....	15
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty .....	16
3. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, Cơ cấu cổ đông.....	19
3.1. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 30/06/2025 .....	19
3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phần trở lên của Công ty tại thời điểm 30/06/2025 .....	20
4. Danh sách công ty mẹ, Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết.....	20
4.1. Công ty mẹ .....	20
4.2. Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết.....	21
5. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	21
6. Tình hình tài chính và các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	23
6.1. Tình hình tài chính .....	23
6.2. Chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	24
7. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty.....	25



8. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	26
9. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty .....	27
10. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn .....	27
11. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2023, 2024 của Công ty .....	27
11.1. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2023 .....	27
11.2. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2024 .....	28
12. Những điều khoản loại trừ và hạn chế của kết quả thẩm định giá .....	30
12.1. Báo cáo tài chính .....	30
12.2. Giả định hoạt động liên tục .....	31
12.3. Phương pháp tài sản .....	31
12.4. Phương pháp chiết khấu dòng tiền dự do vốn chủ sở hữu .....	37
12.5. Phương pháp tỷ số bình quân .....	37
12.6. Kết quả định giá .....	38
<b>V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN</b>	<b>38</b>
1. Loại cổ phần.....	38
2. Mệnh giá.....	38
3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng .....	38
4. Giá khởi điểm đấu giá.....	38
5. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm .....	38
6. Phương thức chuyển nhượng vốn.....	39
7. Tổ chức đấu giá .....	39
8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn .....	40
9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến .....	40
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	40
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn .....	40
12. Các loại thuế có liên quan.....	40
13. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn (như hồ sơ đấu giá, phương tiện, địa điểm công bố thông tin, chuyển nhượng vốn tại các ngân hàng thương mại cổ phần và các thông tin khác chưa có trong quy chế đấu giá và bản công bố thông tin này) .....	41
<b>VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN .....</b>	<b>42</b>
<b>VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....</b>	<b>42</b>

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng .....	42
2. Tổ chức có vốn của doanh nghiệp Nhà nước chuyển nhượng .....	42
3. Tổ chức tư vấn .....	43
4. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần .....	43
5. Tổ chức thẩm định giá và tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023, năm 2024 của GID .....	43
<b>VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG .....</b>	<b>43</b>
<b>IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG, TỔ CHỨC CÓ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN .....</b>	<b>45</b>



## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 30/06/2025 .....	19
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phần trở lên của Công ty tại thời điểm 30/06/2025 .....	20
Bảng 3: Danh sách Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết của GID.....	21
Bảng 4: Tình hình HĐKD của Công ty giai đoạn 2023 – 2024 và Quý II/2025 .....	22
Bảng 5: Tình hình tài chính của Công ty giai đoạn 31/12/2023 – 30/06/2025 .....	23
Bảng 6: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty từ 2023 - 2024 .....	24

## I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

### 1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyên nhượng

#### TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM (PVN)

- Ông: **Dương Mạnh Sơn** - Chức vụ: **Phó Tổng giám đốc**

*(Được ủy quyền theo Quyết định số 4728/QĐ-DKVN ngày 05/7/2024 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam)*

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

### 2. Tổ chức có vốn của Doanh nghiệp Nhà nước chuyên nhượng

#### CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔNG DƯƠNG XANH (GID)

- Ông: **Nguyễn Ngọc Hưng** - Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh xác nhận rằng Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

### 3. Tổ chức tư vấn

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM (VIETINBANK SECURITIES)

- Ông **Phạm Ngọc Hiệp** - Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**

*(Theo Giấy ủy quyền số 32/2025/GUQ-CKCT do Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam ký ngày 17/03/2025)*

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam với vai trò là tổ chức tư vấn đảm bảo rằng những phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng, các thông tin trong Bản công bố thông tin này là trung thực, chính xác dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu thu thập được từ Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam và Công ty Cổ



phần Phát triển Đông Dương Xanh và các nguồn thông tin công khai và hợp pháp.

## II. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản công bố thông tin này, các từ hoặc nhóm từ viết tắt có nội dung như sau:

- BCTC : Báo cáo tài chính
- Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng /Tập đoàn/PVN : Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
- Công ty/GID/Công ty có vốn của doanh nghiệp nhà nước chuyển nhượng : Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh
- CHDCND : Cộng hòa dân chủ nhân dân
- CTCP : Công ty Cổ phần
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- ĐKDN : Đăng ký doanh nghiệp
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- HNX : Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
- NDCM : Nhân dân cách mạng
- TNHH MTV : Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
- TW : Trung ương
- VietinBank Securities/Tổ chức tư vấn : Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
- VĐL : Vốn điều lệ


Những từ ngữ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản luật khác có liên quan.



### III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG

#### 1. Tên chủ sở hữu vốn chuyên nhượng và tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

##### 1.1. Tên chủ sở hữu vốn chuyên nhượng

- Tên chủ sở hữu vốn chuyên nhượng: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM
- Tên Tiếng Anh: VIETNAM NATIONAL INDUSTRY- ENERGY GROUP
- Tên viết tắt: PETROVIETNAM
- Trụ sở chính: Số 18 phố Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: (024) 38252526
- Fax: (024) 38265945
- Logo  

- Giấy chứng nhận ĐKDN: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100681592 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 01/7/2010, thay đổi lần thứ 13 ngày 11/4/2025
- Vốn điều lệ: 281.500.000.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi một nghìn năm trăm tỷ đồng)

##### 1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam tiền thân là Tổng cục Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam, được thành lập ngày 03/9/1975 theo chủ trương tại Nghị quyết số 244/NQ-TW ngày 09/8/1975 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam và Quyết định số 170/CP của Hội đồng Chính phủ trên cơ sở Liên đoàn địa chất 36 và Vụ Dầu khí thuộc Tổng cục Hóa chất.

Ngày 29/8/2006, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 198/2006/QĐ-TTg thành lập Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam hoạt động theo mô hình Công ty mẹ

- công ty con. Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam chuyển thành công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 18/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 09/4/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 733/QĐ-TTg về việc đổi tên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thành Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam.

Theo Nghị định số 07/2018/NĐ-CP, Công ty mẹ - PVN là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu. PVN có chức năng, nhiệm vụ cơ bản như sau:

- Tiến hành các hoạt động dầu khí và ký kết các hợp đồng dầu khí với các tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí theo quy định của Luật dầu khí; tổ chức công tác điều tra cơ bản và tổ chức quản lý, giám sát công tác tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí, công nghiệp khí, công nghiệp điện, chế biến dầu khí, tồn trữ và phân phối các sản phẩm dầu khí, dịch vụ dầu khí trên cơ sở hợp đồng với các nhà thầu dầu khí, với công ty con và với các tổ chức, cá nhân khác;

- Trực tiếp sản xuất, kinh doanh vì mục tiêu lợi nhuận theo quy định của pháp luật. Các quan hệ kinh tế phát sinh giữa PVN và các doanh nghiệp khác trong Tập đoàn được thể hiện bằng hợp đồng kinh tế;

- Đầu tư vào công ty con, công ty liên kết; chi phối công ty con theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của PVN;

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với phần vốn của PVN tại công ty con, công ty liên kết và thực hiện quyền và nghĩa vụ của PVN theo hợp đồng liên kết đối với công ty liên kết mà PVN không góp vốn (nếu có);

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh trong PVN;

- Thực hiện những công việc khác mà Nhà nước giao cho PVN theo các quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của PVN và quy định của pháp luật.

50 năm hình thành và phát triển, PVN đã xây dựng một hệ thống công nghiệp dầu khí hoàn chỉnh, đồng bộ chuỗi khép kín các hoạt động từ tìm kiếm, thăm dò, khai thác tới tồn trữ, vận chuyển và chế biến với 5 lĩnh vực:

- Tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí
- Công nghiệp khí
- Chế biến dầu khí



- Công nghiệp điện và năng lượng tái tạo
- Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí chất lượng cao.

## **2. Mọi quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng**

Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam là cổ đông nắm giữ 36,9% vốn điều lệ thực góp của Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh.

## **3. Số cổ phần sở hữu**

Số cổ phần thuộc sở hữu của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam tại Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh là 8.700.000 cổ phần tương đương 87.000.000.000 đồng theo mệnh giá (chiếm tỷ lệ 36,9% vốn điều lệ thực góp của GID).

## **IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG**

### **1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

#### **1.1. Thông tin chung**

- Tên công ty : Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh
- Tên tiếng anh : GREEN INDOCHINA DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : GID
- Trụ sở chính : Tầng 5 tòa nhà Dịch Vọng Building, Lô B2/D7, Trần Đăng Ninh kéo dài, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Địa điểm kinh doanh : Số nhà 9, ngách 131/96 đường An Khánh, Xã An Khánh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại : 0903453165

- Giấy ĐKDN : Số 4103005660 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 05/12/2006. Sau đó, Công ty chuyển trụ sở chính ra Hà Nội và được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103021875 ngày 17/01/2008. Ngày 01/7/2014 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực, theo đó doanh nghiệp phải hợp nhất mã số thuế và mã số đăng ký doanh nghiệp làm một mã số duy nhất. Thực hiện quy định này, ngày 31/8/2015 GID được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 2 với mã số 0304789900.
- Mã số thuế : 0304789900
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN : 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp : 235.768.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi lăm tỷ bảy trăm sáu mươi tám triệu đồng)
- Người đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Ngọc Hưng - Tổng Giám đốc
- Hoạt động kinh doanh :

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác quặng sắt	0710
2	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.	0810
3	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón Chi tiết: Khai thác, chế biến và mua bán quặng, khoáng sản (Trừ loại khoáng sản Nhà nước cầm).	0891
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác Chi tiết: Dịch vụ phân tích khoáng sản	0990



<b>STT</b>	<b>Tên ngành</b>	<b>Mã ngành</b>
5	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội - ngoại thất	2392
6	Sản xuất thiết bị truyền thông Chi tiết: Sản xuất máy móc, thiết bị ngành viễn thông.	2630
7	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng Chi tiết: Sản xuất máy móc ngành khai thác khoáng sản	2824
8	Sản xuất thiết bị truyền thông Chi tiết: Sản xuất máy móc, thiết bị ngành viễn thông.	2630
9	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Sản xuất, cung cấp điện.	3510
10	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết tư vấn xây dựng (trừ thiết kế công trình, giám sát, khảo sát thi công). Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cơ sở hạ tầng.	4290
11	Lắp đặt hệ thống điện	4321
12	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;	4610
13	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: mua bán máy móc, thiết bị ngành điện, ngành khai thác khoáng sản và ngành viễn thông; Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư ngành xây dựng, nông nghiệp, công nghiệp, giao thông, thủy lợi (trừ mua bán thuốc bảo vệ thực vật). Mua bán máy móc, thiết bị trong lĩnh vực truyền thông.	4659
14	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội - ngoại thất	4663
15	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán đồ gỗ.	4669

<b>STT</b>	<b>Tên ngành</b>	<b>Mã ngành</b>
16	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận chuyển hành khách theo hợp đồng, theo tuyến cố định;	4932
17	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô.	4933
18	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);	5510
19	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, thuế, chứng khoán); - Nhận ủy thác đầu tư (Không bao gồm ủy thác đầu tư chứng khoán);	6619
20	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh nhà	6810
21	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn bất động sản. Môi giới bất động sản	6820
22	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
23	Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: Trang trí nội - ngoại thất.	7410
24	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn về chuyển giao công nghệ.	7490
25	Đại lý du lịch Chi tiết: - Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa, quốc tế.	7911
26	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230



STT	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Xúc tiến thương mại. Môi giới thương mại. Tổ chức hội nghị, hội thảo.	
27	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị dầu khí, sản phẩm dầu khí, hoá dầu;	8299
28	Giáo dục mầm non	8510
29	Giáo dục tiểu học	8520
30	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531
31	Giáo dục nghề nghiệp	8532
32	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Quản lý dự án giáo dục	8560

(Nguồn: Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp)

## 1.2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103005660 ngày 05/12/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp với vốn điều lệ đăng ký lần đầu là 10 tỷ đồng.

- Năm 2008, GID chuyển trụ sở về Hà Nội và tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103021875 ngày 17/01/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

- Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 1274/VPCP-QHQT ngày 18/12/2007, PVN đã ban hành Nghị quyết số 60/NQ-DKVN ngày 30/6/2009 về việc chấp thuận tham gia góp vốn vào GID bằng hình thức mua lại cổ phần để đầu tư Dự án tìm kiếm thăm dò khoáng sản tại Lào.

- Năm 2008, Công ty kí kết với Chính phủ Lào hợp đồng tìm kiếm, thăm dò và khai thác khoáng sản đồng tại Attapeu, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Năm 2009, Công ty tiếp tục ký kết với Chính phủ Lào hợp đồng tìm kiếm thăm dò khoáng sản tại tỉnh Xiêng Khoảng.

- Ngày 28/10/2009, ĐHĐCĐ bất thường đã có Nghị quyết số 138/NQ-ĐHĐCĐ thống nhất tăng vốn điều lệ của GID từ 100 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng, đồng thời thay đổi mệnh giá cổ phần từ 100.000 đồng/cổ phần thành 10.000 đồng/cổ phần. Theo đó, lộ trình tăng vốn của GID chia làm 2 đợt:

+ Đợt 1: vào đầu tháng 10/2009 với số lượng là 1.000.000 cổ phần, tương ứng 100 tỷ đồng.

+ Đợt 2: vào đầu tháng 7/2010 với số lượng là 1.000.000 cổ phần, tương ứng 100 tỷ đồng.

- Thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-ĐHĐCĐ nêu trên, năm 2010, GID đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng.

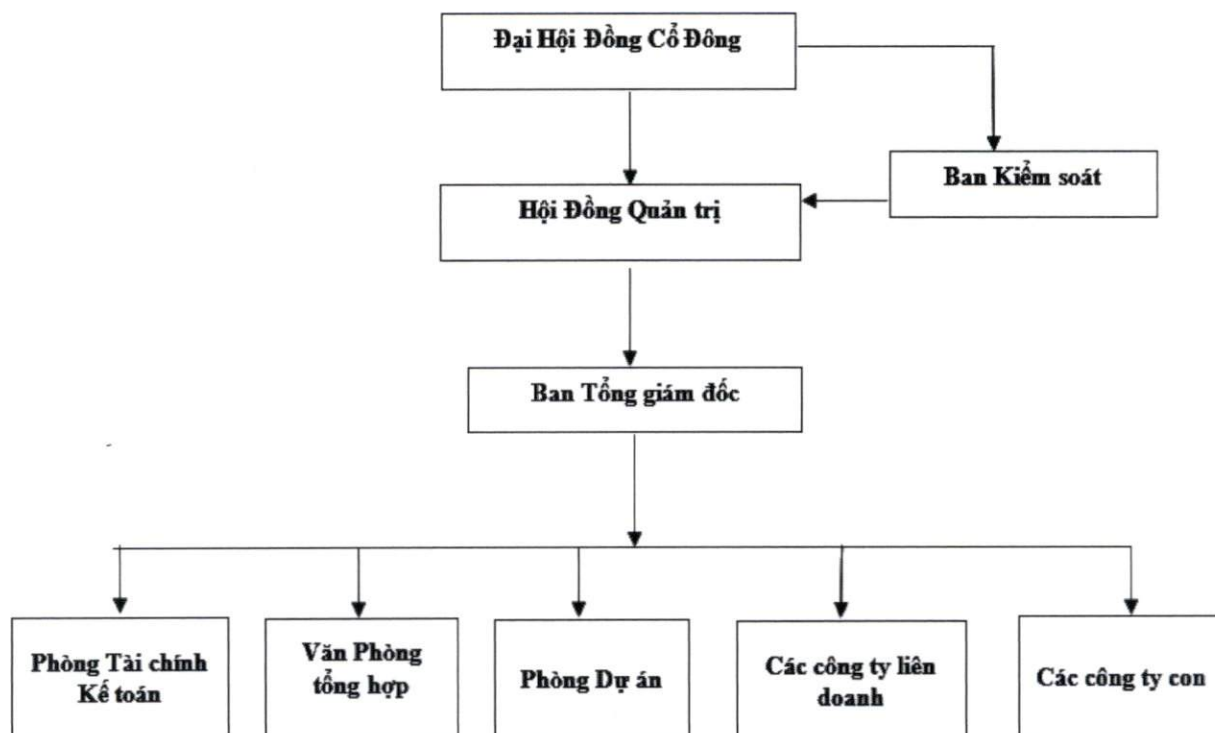
- Ngày 17/5/2012, Hội đồng quản trị GID ra Nghị quyết số 117/NQ-HĐQT về việc tăng vốn điều lệ lần thứ ba (từ 200 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng) trong năm 2012 thành hai đợt, mỗi đợt 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng) tương ứng với 5.000.000 cổ phần.

Ngày 01/7/2014 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực, theo đó doanh nghiệp phải hợp nhất mã số thuế và mã số đăng ký doanh nghiệp làm một mã số duy nhất. Thực hiện quy định này, ngày 31/8/2015 GID được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 2 với mã số 0304789900. Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 2 của GID là 300.000.000 đồng tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, vốn điều lệ thực góp của GID là 235.768.000.000 đồng (*Hai trăm ba mươi lăm tỷ bảy trăm sáu mươi tám triệu đồng*).

## **2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty**

GID được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần với sơ đồ tổ chức như sau:





(Nguồn: GID)

**Trong đó:**

❖ **Đại hội đồng cổ đông**

- Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.
- Quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCD được quy định tại Điều 14 Điều lệ GID và Điều 138 Luật Doanh nghiệp.

❖ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định cụ thể tại Điều 24 Điều lệ GID và Điều 153 Luật Doanh nghiệp.
- Tính đến thời điểm hiện tại, thành viên Hội đồng quản trị của Công ty gồm:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông Phạm Đức Hưng	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Ngọc Hưng	Thành viên HĐQT
3	Ông Đinh Quý An	Thành viên HĐQT

❖ **Ban Kiểm soát**

- Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty. Các Kiểm soát viên do ĐHCĐ bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát quy định cụ thể tại Điều 36 Điều lệ GID và Điều 170 Luật Doanh nghiệp.

- Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty gồm:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông Hồ Việt Anh	Thành viên Ban Kiểm soát

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

- Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là 5 năm trừ khi HĐQT có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng giám đốc được quy định cụ thể tại Điều 30 Điều lệ GID và Điều 162 Luật Doanh nghiệp.

- Danh sách thành viên ban Tổng Giám đốc của Công ty như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông Nguyễn Ngọc Hưng	Tổng Giám đốc
2	Ông Đinh Quý An	Phó Tổng Giám đốc

❖ **Các phòng ban của Công ty**

- **Văn phòng tổng hợp:** gồm 2 người

Tham mưu và giúp việc cho HĐQT, Giám đốc trong các công việc về công tác hành chính quản trị, văn thư lưu trữ; công tác thư ký, trợ lý; công tác pháp chế; công tác tổ chức nhân sự, tiền lương và chế độ chính sách, thi đua khen thưởng, kỷ luật, đào tạo;



công tác quản lý cổ đông.

- **Phòng Tài chính kế toán:** gồm 2 người

Tham mưu giúp việc cho Lãnh đạo Công ty về công tác tài chính, kế toán và kiểm tra, giám sát tài chính, kế toán, quản lý tài sản, tiền vốn của GID.

- **Phòng Dự án:** có 03 người

Tham mưu và giúp việc cho Lãnh đạo Công ty về công tác kỹ thuật tại 02 dự án tìm kiếm thăm dò khoáng sản tại Lào của GID.

❖ **Các Công ty liên doanh**

STT	Tên Công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu của GID
1	Công ty liên doanh khai khoáng Đông Dương (IMC)	Khảo sát, tìm kiếm và thăm dò khoáng sản đồng	95%
2	Công ty liên doanh Khai thác mỏ Đông Dương Xanh (GIM)	Tìm kiếm, thăm dò và khai thác quặng đồng	75%

❖ **Công ty con**

STT	Tên Công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu của GID
1	Công ty TNHH MTV Thương mại Đông Dương Xanh Lao Bảo	Chế biến các sản phẩm liên quan đến gỗ	100%

**3. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, Cơ cấu cổ đông**

**3.1. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 30/06/2025**

**Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 30/06/2025**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ %/VĐL thực góp
I	Cổ đông trong nước	15	23.576.800	235.768.000.000	100,00%
-	Cổ đông tổ chức	7	16.159.000	161.590.000.000	68,54%

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ %/VĐL thực góp
-	Cổ đông cá nhân	8	7.417.800	74.178.000.000	31,46%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
-	Tổ chức	-	-	-	-
-	Cá nhân	-	-	-	-
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>15</b>	<b>23.576.800</b>	<b>235.768.000.000</b>	<b>100,00%</b>

(Nguồn: GID)

### 3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phần trở lên của Công ty tại thời điểm 30/06/2025

**Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phần trở lên của Công ty tại thời điểm 30/06/2025**

ST T	Cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ %/VĐL thực góp
1	Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam	8.700.000	87.000.000.000	36,90%
2	Công ty TNHH Tập đoàn Bitexco	3.000.000	30.000.000.000	12,72%
3	Công ty CP Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử - Viễn thông	1.250.000	12.500.000.000	5,30%
4	Phạm Đức Hưng	5.043.000	50.430.000.000	21,39%
5	Nguyễn Thị Tuyết Nghi	1.220.000	12.200.000.000	5,17%
<b>Tổng cộng</b>		<b>19.213.000</b>	<b>192.130.000.000</b>	<b>81,49%</b>

(Nguồn: GID)

### 4. Danh sách công ty mẹ, Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết

#### 4.1. Công ty mẹ

Không có



#### 4.2. Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết

**Bảng 3: Danh sách Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết của GID**

STT	Tên Công ty	Số ĐKKD	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ đăng ký	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu của GID
<b>I. Công ty con</b>							
1	Công ty TNHH MTV Thương mại Đông Dương Xanh Lao Bảo	3200489/104	Lao Bảo, Hướng Hóa, Quảng Trị	Chế biến các sản phẩm liên quan đến gỗ	2 tỷ VND	1,866 tỷ VND	100%
<b>II. Công ty liên doanh</b>							
1	Công ty liên doanh khai khoáng Đông Dương (IMC)	Số 9533/VPĐK	Viêng Chăn, Lào	Khảo sát, tìm kiếm và thăm dò khoáng sản đồng	6 triệu USD	5,051 triệu USD	95%
2	Công ty liên doanh Khai thác mỏ Đông Dương Xanh (GIM)	Số 3662/VPĐK	Viêng Chăn, Lào	Tìm kiếm, thăm dò và khai thác quặng đồng	4 triệu USD	3,26 triệu USD	75%
<b>III. Đầu tư vào đơn vị khác</b>							
1	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đô thị Việt Nam	Số 0102569684	Hà Nội	Đầu tư phát triển khu công nghiệp, thủy điện, giao thông, nhà ở và đô thị, thi công xây lắp	35 tỷ VND	35 tỷ VND	10,25%

(Nguồn: GID)

#### 5. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh thành lập từ năm 2006 nhằm thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ Việt Nam trong việc tăng cường quan hệ hợp tác đầu tư giữa Việt Nam - Lào. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã thực hiện đầu tư vào 02 dự án Khảo sát tìm kiếm, thăm dò khoáng sản đồng và vàng tại bản IToum, huyện Phu

Vông, tỉnh Attapeu (Dự án Attapeu) và tại bản Na-luông, huyện Khăm, tỉnh Xiêng Khoảng và huyện Viêng Thông, tỉnh Hủa Phăn (Dự án Xiêng Khoảng).

Về cơ bản, cả hai dự án Xiêng Khoảng và Attapeu của GID đã hoàn tất giai đoạn tìm kiếm, khoanh định được các khu vực diện tích đủ điều kiện chuyển sang giai đoạn thăm dò và các khu vực diện tích không có tiềm năng khoáng sản hoàn trả Chính phủ Lào theo quy định của hợp đồng. Đặc biệt đối với dự án Xiêng Khoảng, với kết quả trữ lượng đạt được, Công ty đã có đủ điều kiện tiến hành lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật (FS) để làm căn cứ chuyển sang giai đoạn đầu tư khai thác công nghiệp đối với khoáng sản đồng, đồng thời mở rộng thăm dò để nâng cao trữ lượng các loại khoáng sản.

Trên cơ sở thăm dò dự án Xiêng Khoảng, kết quả sơ bộ đã xác định được trữ lượng đồng như sau:

- Trữ lượng cấp 122 (trữ lượng tính toán để khai thác) là 4.240.465 tấn quặng đồng tương đương 49.627 tấn đồng kim loại; 668 kg vàng; 99 tấn bạc và 10.200 tấn kẽm.
- Trữ lượng Tài nguyên cấp 333 là 3.712.447 tấn quặng đồng tương đương 39.813 tấn đồng kim loại.

Năm 2014, các hợp đồng của hai dự án hết hạn; với các kết quả đạt được và để triển khai các bước tiếp theo, GID đã hoàn tất các đề án xin gia hạn hợp đồng đúng theo quy định của pháp luật Lào và được thẩm định, phê duyệt của cơ quan quản lý nhà nước Lào về chuyên môn (Cục Địa chất và Khoáng sản) để nộp hồ sơ xin gia hạn hợp đồng đã ký với Chính phủ Lào. Tuy nhiên, tại thời điểm đó, Văn phòng TW Đảng NDCM Lào có thông báo không đồng ý gia hạn hợp đồng; do vậy, Chính phủ Lào đã đơn phương quyết định chấm dứt hợp đồng của 2 dự án nêu trên.

Đến nay, GID đã có nhiều văn bản gửi các cấp lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ Lào có liên quan để đề nghị cho phép GID được tiếp tục thực hiện các dự án trên theo quy định của pháp luật Lào nhưng chưa được xem xét và giải quyết. Việc GID chưa được gia hạn hợp đồng và tiếp tục thực hiện hai dự án trên đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, dẫn đến việc GID chưa có doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính là khai thác khoáng sản.

#### **Bảng 4: Tình hình HĐKD của Công ty giai đoạn 2023 – 2024 và Quý II/2025**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*



Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	(%) Tăng/giảm 2024/2023	Quý II/2025
Tổng giá trị tài sản	202.929	202.248	(0,34%)	202.234
Doanh thu thuần	-	-	-	-
Doanh thu hoạt động tài chính	1,3	17	1207,69%	13
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(938)	(344)	-	(36)
Thu nhập khác	840	143	(82,98%)	-
Lợi nhuận khác	840	143	(82,98%)	-
Lợi nhuận trước thuế	(98)	(201)	-	(36)
Lợi nhuận sau thuế	(98)	(201)	-	(36)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC Quý II/2025 tự lập của GID)

## 6. Tình hình tài chính và các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

### 6.1. Tình hình tài chính

**Bảng 5: Tình hình tài chính của Công ty giai đoạn 31/12/2023 – 30/06/2025**

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	(%) Tăng/giảm 2024/2023	30/06/2025
<b>I</b>	<b>Tổng cộng Tài sản</b>	<b>202.929</b>	<b>202.247</b>	<b>(0,34%)</b>	<b>202.234</b>
<b>1</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>23.748</b>	<b>23.066</b>	<b>(2,87%)</b>	<b>23.053</b>
-	Tiền và các khoản tương đương tiền	1.122	35	(96,88%)	21
-	Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	900	-	900
-	Các khoản phải thu ngắn hạn	21.485	21.072	(1,92%)	21.073
-	Hàng tồn kho	0	0	-	-
-	Tài sản ngắn hạn khác	1.141	1.059	7,19%	1.059

TT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	Tăng/giảm (%)	
				2024/2023	30/06/2025
2	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>179.181</b>	<b>179.181</b>	-	<b>179.181</b>
-	Các khoản phải thu dài hạn	0	0	-	-
-	Tài sản cố định	0	0	-	-
-	Đầu tư tài chính dài hạn	164.036	164.036	-	164.036
-	Bất động sản đầu tư (*)	15.145	15.145	-	15.145
-	Tài sản dài hạn khác	0	0	-	-
II	<b>Tổng cộng Nguồn vốn</b>	<b>202.929</b>	<b>202.247</b>	<b>(0,34%)</b>	<b>202.234</b>
1	<b>Nợ phải trả</b>	<b>5.642</b>	<b>5.162</b>	<b>(8,52%)</b>	<b>5.235</b>
-	Nợ ngắn hạn	5.642	5.162	(8,52%)	5.235
-	Nợ dài hạn	0	0	-	-
2	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>197.287</b>	<b>197.085</b>	<b>(0,10%)</b>	<b>196.999</b>
-	Vốn góp chủ sở hữu	235.768	235.768	(16,41%)	235.768
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(38.481)	(38.683)	-	(38.769)

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC Quý II/2025 tự lập của GID)

(\*): Tại thời điểm 31/12/2024, bất động sản đầu tư là chi phí thuê dài hạn 2 lô đất tại nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào theo hợp đồng số 25/2009/HĐKT ngày 25/01/2009 với ông Khamhung Manivong với giá trị 485.000 USD và 406.800 USD trong thời hạn 30 năm, thanh toán tiền một lần ngay khi ký hợp đồng. Trong thời hạn của hợp đồng thuê đất, ngoài quyền khai thác, sử dụng, cho thuê lại đất, Công ty được phép yêu cầu bên cho thuê chuyển nhượng cho bên thứ ba.

## 6.2. Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 6: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty từ 2023 - 2024**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	lần	4,21	4,47



Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024
+ Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	4,21	4,47
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ (Nợ phải trả)/Tổng tài sản	lần	0,03	0,03
+ Hệ số Nợ (Nợ phải trả)/Vốn chủ sở hữu	lần	0,03	0,03
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	vòng	-	-
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	lần	-	-
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-	-
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	(0,05%)	(0,05%)
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	(0,05%)	(0,05%)
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-	-
+ Lợi nhuận sau thuế trên vốn cổ phần	lần	-	-
+ Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần	%	-	-

(Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC năm 2023 và BCTC năm 2024 đã được kiểm toán của GID)

Hệ số khả năng thanh toán năm 2023, năm 2024 đều ở mức cao, lần lượt bằng 4,21 lần và 4,47 lần. Điều này là do trong thời gian qua GID không vay nợ ngân hàng, nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng 100% chủ yếu là các khoản kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.... Hệ số nợ trên tổng tài sản cũng như hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu rất thấp, chỉ bằng 0,03 lần tại thời điểm 31/12/2023 và 31/12/2024.

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời trong năm 2023 và 2024 đều âm do hai dự án trọng yếu của GID đang tạm dừng triển khai do hợp đồng khai thác ký kết với Chính phủ Lào hết hạn, ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

## 7. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty

Tại thời điểm 30/06/2025 bất động sản của Công ty gồm:

STT	Địa chỉ	Hồ sơ pháp lý, nguồn gốc khu đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Thời gian sử dụng	Mục đích sử dụng
1	Thửa đất số 105 tờ bản đồ C250 – 984/15 tại Tổ 24, bản Đonkoi, huyện Sisactamat, thủ đô Viên Chăng, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào	Thuê theo hợp đồng số 25/2009/HĐKT ngày 25/01/2009 với ông Khamhung Manivong	3.236	Thuê 30 năm	Phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh
2	Thửa đất số 119 tờ bản đồ C250 – 984/15 tại Tổ 11, bản Đonkoi, huyện Sisactamat, thủ đô Viên Chăng, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào	Thuê theo hợp đồng số 25/2009/HĐKT ngày 25/01/2009 với ông Khamhung Manivong	2.712	Thuê 30 năm	Phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh

(Nguồn: GID)

#### 8. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2025	
	Giá trị (2)	% tăng/giảm (3) = $\frac{[(2)-(1)] \times 100\%}{(1)}$
Doanh thu thuần (tỷ đồng) (*)	-	-
Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	235,77	0
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	(0,224)	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-	-
Tỷ lệ chia cổ tức (*)	-	-

(Nguồn: GID)

(\*): GID không có kế hoạch đối với chỉ tiêu Doanh thu thuần và Tỷ lệ chia cổ tức.

#### Căn cứ đạt được kế hoạch kinh doanh nêu trên:

Căn cứ theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 37/NQ-HĐQT ngày 06/6/2025 của Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh đã thống nhất, thông qua chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025.



Kế hoạch lợi nhuận của Công ty được lập căn cứ vào dự đoán và ước tính dựa trên các thông tin giả định tại thời điểm lập kế hoạch. Các ước tính này có thể được điều chỉnh khi tình hình thực tế có nhiều thay đổi.

**9. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty**

Không có.

**10. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn**

Không có.

**11. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2023, 2024 của Công ty**

**11.1. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2023**

Theo Báo cáo tài chính năm 2023 ban hành ngày 25/8/2024 của CTCP Phát triển Đông Dương Xanh được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, ý kiến kiểm toán ngoại trừ được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC trình bày như sau:

**Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến**

Tại ngày 31/12/2023 báo cáo tài chính riêng của Công ty đang phản ánh lỗ lũy kế là 38,48 tỷ VND tương ứng 16,32% vốn góp của chủ sở hữu, tình hình tài chính tại ngày 01/01/2023 cũng trong tình trạng tương tự. Các yếu tố này cùng với các nội dung tại thuyết minh số 1 dẫn tới nghi ngờ về khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC không thu thập được tài liệu phù hợp về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tại thời điểm 01/01/2023 và 31/12/2023, Công ty ghi nhận bất động sản đầu tư là chi phí thuê dài hạn các lô đất tại nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào với cùng giá trị là 15.145.095.000 VND, tương đương 891.800 USD. Các hợp đồng thuê đất ký kết với các cá nhân chưa được các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền tại nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào xác thực, đồng thời việc thanh toán tiền thuê đất theo hợp đồng không được thực hiện qua Ngân hàng theo quy định. Do đó, Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Công ty đang ghi nhận khoản đầu tư dài hạn vào Công ty Liên doanh Khai thác mỏ Đông Dương Xanh (GIM) và Công ty Liên doanh Khai khoáng Đông Dương (IMC) với tổng giá trị 159.170.548.200 VND. Tại thời điểm 01/01/2023 và 31/12/2023 các hợp đồng liên danh và giấy phép đầu tư đã hết hạn, Công ty không trích lập Dự phòng giảm



giá đầu tư tài chính của các khoản đầu tư này và ảnh hưởng của việc ghi nhận nêu trên đến Báo cáo tài chính riêng kèm theo.

Đồng thời liên quan đến dự án trên, Công ty đang ghi nhận khoản phải thu Công ty liên doanh Khai thác mỏ Đông Dương Xanh (GIM) và khoản tạm ứng chi phí Công ty liên doanh Khai khoáng Đông Dương (IMC) với giá trị lần lượt là 17.207.928.399 VND và 3.857.954.280 VND. Tại thời điểm 01/01/2023 và 31/12/2023, Công ty không thực hiện trích lập dự phòng đối với các khoản phải thu này. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC không có căn cứ để xác định giá trị dự phòng nợ phải thu khó đòi và ảnh hưởng của việc ghi nhận nêu trên đến Báo cáo tài chính riêng kèm theo.

Đến ngày lập báo cáo kiểm toán độc lập, Công ty chưa cung cấp Báo cáo tài chính của Công ty TNHH MTV Thương mại Đông Dương Xanh Lao Bảo và Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Đô thị Việt Nam có giá trị lần lượt là 1.865.659.342 VND và 3.000.000.000 VND. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC không có căn cứ để xác định giá trị dự phòng giảm giá đầu tư tài chính cần trích lập (nếu có) đối với các khoản đầu tư này.

Công ty đang ghi nhận khoản phải trả ông Nguyễn Văn Phong về chi phí liên quan đến hoạt động của Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh (GID) từ ngày 01/04/2009 đến thời điểm bàn giao sang Ban điều hành mới ngày 01/12/2009, với giá trị 2.673.860.439 VND. Số tiền phải trả nêu trên phụ thuộc vào Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị mới của Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh (GID) phê duyệt theo điểm h, điều 5 của Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 5883/HĐ-DKVN ngày 01/04/2009 giữa ông Nguyễn Văn Phong và Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam. Do vậy, Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC không có căn cứ để xem xét nghĩa vụ phải trả của Công ty đối với ông Nguyễn Văn Phong.

### **Từ chối đưa ra ý kiến**

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính riêng đính kèm.

### **11.2. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2024**

Theo Báo cáo tài chính năm 2024 ban hành ngày 29/5/2025 của CTCP Phát triển Đông Dương Xanh được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, ý kiến kiểm toán ngoại trừ được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC trình bày như sau:

### **Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến**



Tại ngày 31/12/2024 báo cáo tài chính riêng của Công ty đang phản ánh lỗ lũy kế là 38,68 tỷ VND tương ứng 16,41% vốn góp của chủ sở hữu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 01/01/2024 cũng trong tình trạng tương tự. Các yếu tố này cùng với các nội dung tại thuyết minh số 1 dẫn tới nghi ngờ về khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC không thể thu thập được tài liệu phù hợp về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tại thời điểm 01/01/2024 và 31/12/2024, Công ty ghi nhận bất động sản đầu tư là chi phí thuê dài hạn các lô đất tại nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào với cùng giá trị là 15.145.095.000 VND, tương đương 891.800 USD. Các hợp đồng thuê đất ký kết với các cá nhân chưa được các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền tại nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào xác thực, đồng thời việc thanh toán tiền thuê đất theo hợp đồng không được thực hiện qua Ngân hàng theo quy định. Do đó, Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Công ty đang ghi nhận khoản đầu tư dài hạn vào Công ty Liên doanh Khai thác mỏ Đông Dương Xanh (GIM) và Công ty Liên doanh Khai khoáng Đông Dương (IMC) với tổng giá trị 159.170.548.200 VND. Tại thời điểm 01/01/2024 và 31/12/2024 các hợp đồng liên danh và giấy phép đầu tư đã hết hạn, Công ty không trích lập Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính vào GIM và IMC. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC không có căn cứ để xác định giá trị dự phòng giảm giá đầu tư tài chính của các khoản đầu tư này và ảnh hưởng của việc ghi nhận nêu trên đến Báo cáo tài chính riêng kèm theo.

Đồng thời liên quan đến dự án trên, Công ty đang ghi nhận khoản phải thu Công ty liên doanh Khai thác mỏ Đông Dương Xanh (GIM) và khoản tạm ứng chi phí Công ty liên doanh Khai khoáng Đông Dương (IMC) với giá trị lần lượt là 17.207.928.399 VND và 3.864.675.420 VND. Tại thời điểm 01/01/2024 và 31/12/2024, Công ty không thực hiện trích lập dự phòng đối với các khoản phải thu này. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC không có căn cứ để xác định giá trị dự phòng nợ phải thu khó đòi và ảnh hưởng của việc ghi nhận nêu trên đến Báo cáo tài chính riêng kèm theo.

Đến ngày lập báo cáo kiểm toán độc lập, Công ty chưa cung cấp Báo cáo tài chính của Công ty TNHH MTV Thương mại Đông Dương Xanh Lao Bảo. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC không có căn cứ để xác định giá trị dự phòng giảm giá đầu tư tài chính cần trích lập (nếu có) đối với các khoản đầu tư này.

Công ty đang ghi nhận khoản phải trả ông Nguyễn Văn Phong về chi phí liên quan đến hoạt động của Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh (GID) từ ngày 01/04/2009 đến thời điểm bàn giao sang Ban điều hành mới ngày 01/12/2009, với giá trị



2.673.860.439 VND. Số tiền phải trả nêu trên phụ thuộc vào Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị mới của Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh (GID) phê duyệt theo điểm h, điều 5 của Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 5883/HĐ-DKVN ngày 01/04/2009 giữa ông Nguyễn Văn Phong và Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam. Do vậy, Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC không có căn cứ để xem xét nghĩa vụ phải trả của Công ty đối với ông Nguyễn Văn Phong.

### **Từ chối đưa ra ý kiến**

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, AASC không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính riêng đính kèm.

## **12. Những điều khoản loại trừ và hạn chế của kết quả thẩm định giá**

### **12.1. Báo cáo tài chính**

Cơ sở của ý kiến kiểm toán từ chối được Kiểm toán viên đưa ra đối với Báo cáo tài chính riêng năm 2024 của Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh như sau:

- Tại ngày 31/12/2024, báo cáo tài chính riêng của Công ty đang phản ánh lỗ lũy kế là 38,68 tỷ VND tương ứng 16,41% vốn góp của chủ sở hữu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 01/01/2024 cũng trong tình trạng tương tự. Các yếu tố này dẫn tới nghi ngờ về khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty. Kiểm toán viên không thu thập được tài liệu phù hợp về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

- Tại thời điểm 01/01/2024 và 31/12/2024, Công ty ghi nhận bất động sản đầu tư là chi phí thuê dài hạn các lô đất tại nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào với cùng giá trị là 15.145.095.000 VND, tương đương 891.800 USD. Các hợp đồng thuê đất ký kết với các cá nhân chưa được các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền tại nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào xác thực, đồng thời việc thanh toán tiền thuê đất theo hợp đồng không được thực hiện qua Ngân hàng theo quy định. Do đó, Kiểm toán viên không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Công ty đang ghi nhận khoản đầu tư dài hạn vào Công ty Liên doanh Khai thác mỏ Đông Dương Xanh (GIM) và Công ty liên doanh Khai khoáng Đông Dương (IMC) với tổng giá trị 159.170.548.200 VND. Tại thời điểm 01/01/2024 và 31/12/2024, các hợp đồng liên danh và giấy phép đầu tư đã hết hạn, Công ty không trích lập Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính vào GIM và IMC. Kiểm toán viên không có căn cứ để xác định giá trị



dự phòng giảm giá đầu tư tài chính của các khoản đầu tư này và ảnh hưởng của việc ghi nhận nêu trên đến Báo cáo tài chính riêng kèm theo.

Đồng thời liên quan đến dự án trên, Công ty đang ghi nhận khoản phải thu Công ty liên doanh Khai thác mỏ Đông Dương Xanh (GIM) và khoản tạm ứng chi phí Công ty liên doanh Khai khoáng Đông Dương (IMC) với giá trị lần lượt là 17.207.928.399 VND và 3.864.675.420 VND. Tại thời điểm 01/01/2024 và 31/12/2024, Công ty không thực hiện trích lập dự phòng đối với các khoản phải thu này. Kiểm toán viên không có căn cứ để xác định giá trị dự phòng nợ phải thu khó đòi và ảnh hưởng của việc ghi nhận nêu trên.

- Đến ngày lập báo cáo kiểm toán độc lập, Công ty chưa cung cấp Báo cáo tài chính của Công ty TNHH MTV Thương mại Đông Dương Xanh Lao Bảo có giá trị là 1.865.659.342 VND. Kiểm toán viên không có căn cứ để xác định giá trị dự phòng giảm giá đầu tư tài chính cần trích lập (nếu có) đối với các khoản đầu tư này.

- Công ty đang ghi nhận khoản phải trả ông Nguyễn Văn Phong về chi phí liên quan đến hoạt động của Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh (GID) từ ngày 01/04/2009 đến thời điểm bàn giao sang Ban điều hành mới ngày 01/12/2009, với giá trị 2.673.860.439 VND. Số tiền phải trả nêu trên phụ thuộc vào Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị mới của Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh (GID) phê duyệt theo điểm h, điều 5 của Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 5883/HĐ - DKVN ngày 01/04/2009 giữa ông Nguyễn Văn Phong và Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam. Do vậy, Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC không có căn cứ để xem xét nghĩa vụ phải trả của Công ty đối với ông Nguyễn Văn Phong.

Các nội dung trên có thể ảnh hưởng đến tính chính xác của số liệu trên Báo cáo tài chính của Công ty và từ đó ảnh hưởng tới kết quả thẩm định giá.

## **12.2. Giả định hoạt động liên tục**

Tại ngày 31/12/2024, báo cáo tài chính của Công ty đang phản ánh lỗ lũy kế là 38,68 tỷ VND tương ứng 16,41% vốn góp của chủ sở hữu, tình hình tài chính của tại ngày 01/01/2024 cũng trong tình trạng tương tự. Thực tế này cho thấy việc tồn tại yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

## **12.3. Phương pháp tài sản**

**Công nợ phải thu, phải trả**

**Tỷ lệ đối chiếu công nợ phải thu, phải trả**

Các khoản phải thu, phải trả được xác định trên cơ sở hồ sơ tài liệu do Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh cung cấp. Tại thời điểm thẩm định giá, Công ty đã thực hiện gửi thư đối chiếu công nợ nhưng chưa nhận được đầy đủ biên bản đối chiếu. Cụ thể như sau:

**Tỷ lệ đối chiếu các khoản phải thu tại thời điểm 31/12/2024 như sau:**

*Đơn vị tính: đồng*

Nội dung	Số liệu theo sổ kế toán	Số đã có đối chiếu, xác nhận	Tỷ lệ đối chiếu, hồ sơ giải trình
<b>Nợ phải thu ngắn hạn</b>			
Trả trước cho người bán	10.000.000	-	0,00%
Phải thu ngắn hạn khác	22.040.659.319	21.072.603.819	96,00%
<b>Tổng cộng</b>	<b>22.050.659.319</b>	<b>21.072.603.819</b>	<b>96,00%</b>

**Tỷ lệ đối chiếu các khoản phải trả tại thời điểm 31/12/2024 như sau:**

*Đơn vị tính: đồng*

Nội dung	Số liệu theo sổ kế toán	Số đã có đối chiếu, xác nhận	Tỷ lệ đối chiếu, hồ sơ giải trình
<b>Nợ ngắn hạn</b>			
Phải trả ngắn hạn khác	3.705.521.050	463.500.000	13,00%
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.705.521.050</b>	<b>463.500.000</b>	-

Với những tài liệu được cung cấp, Đơn vị tư vấn không có đầy đủ bằng chứng để xác nhận tính đầy đủ, tính chính xác và tính hiện hữu của các khoản công nợ chưa được đối chiếu, xác nhận tại thời điểm 31/12/2024 của Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh.

**Các khoản công nợ phải thu**

Công ty có một số khoản công nợ phải thu đã được trích lập dự phòng phải thu khó đòi, giá trị dự phòng đã trích lập là 978.055.500 đồng. Do việc trích lập dự phòng được thực hiện trên cơ sở ước tính kế toán của Công ty, mặt khác số dư công nợ chưa được xử lý xóa nợ nên đơn vị tư vấn xác định giá trị dự phòng nợ khó đòi là 0 đồng khi xác định giá trị doanh nghiệp.

Đối với các khoản công nợ phải thu từ Công ty liên doanh Khai thác mỏ Đông Dương Xanh (GIM) trị giá 17.207.928.399 VND và khoản tạm ứng chi phí cho Công ty liên doanh Khai khoáng Đông Dương (IMC) trị giá 3.864.675.420 VND, hiện không có



đầy đủ cơ sở để xác định khả năng thu hồi. Các khoản này đang được ghi nhận theo sổ sách kế toán tại ngày 31/12/2024.

### **Các khoản công nợ phải trả**

Khoản phải trả ông Nguyễn Văn Phong liên quan đến chi phí hoạt động của Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh (GID) từ ngày 01/04/2009 đến thời điểm bàn giao sang Ban điều hành mới ngày 01/12/2009, với giá trị 2.673.860.439 VND. Số tiền này phụ thuộc vào sự phê duyệt của Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị mới của Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh (GID) theo điểm h, Điều 5 của Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 5883/HĐ-DKVN ngày 01/04/2009 giữa ông Nguyễn Văn Phong và Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (nay là Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam).

### **Các khoản đầu tư dài hạn**

#### ***i. Công ty TNHH MTV Thương mại Đông Dương Xanh Lao Bảo***

Công ty TNHH MTV Thương mại Đông Dương Xanh Lao Bảo được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 28/03/2021. Tuy nhiên, tại thời điểm 31/12/2024, Công ty này chưa đi vào hoạt động. Với tài liệu thu thập được, Thẩm định viên không có đủ căn cứ đánh giá giá trị của khoản đầu tư vào Công ty con này, vì thế Thẩm định viên xác định giá trị khoản đầu tư Công ty con theo giá trị sổ sách kế toán.

#### ***ii. Công ty liên doanh Khai thác mỏ Đông Dương Xanh (GIM)***

Công ty liên doanh Khai thác mỏ Đông Dương Xanh (GIM) là Công ty liên doanh giữa Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh (GID) và Đơn vị Khai thác mỏ thuộc Bộ Quốc phòng Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào theo Hợp đồng liên doanh ký ngày 02/07/2008;

Theo Giấy phép Đầu tư nước ngoài số 150-09/KHĐT/ĐT3 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào cấp ngày 21 tháng 10 năm 2009 và giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 112/BKH-ĐTRNN ngày 20/03/2008 và Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh ngày 06/04/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Vốn điều lệ của GIM là 4 triệu USD, vốn đầu tư của GIM là 10 triệu USD, trong đó, GID nắm giữ 75% cổ phần GIM thông qua việc góp 100% chi phí khảo sát, thăm dò và nhà đầu tư Lào nắm giữ 25% cổ phần ưu đãi thông qua quyền khai thác mỏ;

- Thời hạn thực hiện dự án là 5 năm (kết thúc vào tháng 11 năm 2013), bao gồm 3 giai đoạn: Giai đoạn khảo sát và tìm kiếm 24 tháng, Giai đoạn thăm dò 24 tháng, Giai đoạn lập báo cáo khả thi 12 tháng. GIM đã từng bước tiến hành giai đoạn 2 của dự án.



Tuy nhiên, GIM mới được Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào cấp phép để tiếp tục giai đoạn 2 của dự án với tổng diện tích khoảng 35,5 km<sup>2</sup> trên tổng diện tích có triển vọng 169 km<sup>2</sup> của dự án;

Công ty đã góp tổng cộng 2.547.660,24 USD (tương đương 52.812.258.200 VND) bằng tài khoản tiền gửi ngân hàng và đã được Ngân hàng Nhà nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào xác nhận ngày 31/01/2013);

Ngày 27/11/2014, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đã có thông báo số 2515/KHĐT - ĐT4 về việc không đồng ý cho Công ty Liên doanh khai thác mỏ Đông Dương Xanh (GIM) gia hạn hợp đồng theo thông báo của Văn phòng Chính phủ số 1117/VPCH-BKT.

Theo Công văn số 34/CV-GID ngày 02/06/2025 gửi AASC, GID đã xác nhận số liệu kế toán tại ngày 31/12/2024 của doanh nghiệp này. Tuy nhiên, số liệu xác định lại theo phương pháp vốn chủ sở hữu là 29.163.252.165 đồng, thấp hơn số liệu trên sổ kế toán. Ngoài ra, do GID chưa thực hiện trích lập dự phòng giảm giá cho khoản đầu tư vào doanh nghiệp này cũng như chưa làm rõ các tổn thất tiềm tàng phát sinh từ việc Chính phủ Lào đơn phương chấm dứt hợp đồng vào năm 2014, cũng như trách nhiệm của tập thể hoặc cá nhân liên quan (nếu có). Do vậy, khoản đầu tư trên được xác định lại theo giá trị sổ sách kế toán của GID để đảm bảo tính thận trọng, bảo toàn vốn Nhà Nước khi thoái vốn tại GID.

Ngoài ra, đối với các tài liệu kỹ thuật hình thành từ kết quả điều tra, khảo sát và thăm dò khoáng sản của doanh nghiệp này, tại thời điểm thẩm định giá, AASC chưa nhận được các tài liệu gồm : (i) Bảng kê chi tiết các chi phí đã đầu tư để đạt được kết quả thăm dò khoáng sản; (ii) Tài liệu chứng nhận đăng ký bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ đối với các tài liệu kỹ thuật thăm dò và khai thác khoáng sản, được cơ quan pháp luật của CHDCND Lào công nhận, thuộc sở hữu của các doanh nghiệp liên doanh; (iii) Thư chào mua hoặc tài liệu thể hiện sự quan tâm của các đối tác đối với các tài liệu kỹ thuật thăm dò và khai thác khoáng sản. Do vậy, AASC không có đủ cơ sở để đánh giá lại giá trị các tài liệu kỹ thuật này.

### ***iii. Công ty liên doanh Khai khoáng Đông Dương (IMC)***

Công ty liên doanh Khai khoáng Đông Dương (IMC) là Công ty liên doanh giữa Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh (GID) và Công ty Cổ phần Phát triển Thadluang - Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào theo Hợp đồng liên doanh số 10/4/2009/GID-TDC-HĐLD ngày 10 tháng 04 năm 2009;



Vốn đăng ký của IMC là 6 triệu USD, vốn đầu tư của IMC là 20 triệu USD, trong đó, GID góp 95% và Công ty Cổ phần Phát triển Thadluang góp 5% cổ phần:

Theo Giấy phép Đầu tư nước ngoài số 150-09/KHĐT/ĐT3 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào cấp ngày 21 tháng 10 năm 2009;

+ Thời hạn đầu tư là 5 năm. Theo đó, tháng 04/2014 đã hết thời hạn đầu tư;

+ Theo Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 344/BKH-ĐTRNN do Bộ Kế hoạch Đầu tư Việt Nam cấp ngày 07/05/2010;

GID góp 5 triệu USD bằng VND và USD bằng chuyển khoản tương đương 106,3 tỷ VND vào liên doanh được Ngân hàng nhà nước cấp phép, tiền chuyển thông qua Ngân hàng thương mại Đại Dương;

Dự án kéo dài 54 tháng, gồm 3 giai đoạn: Giai đoạn khảo sát chung 18 tháng, giai đoạn thăm dò 24 tháng, giai đoạn lập báo cáo khả thi kinh tế kỹ thuật 12 tháng. Theo đó, tháng 10/2014, dự án đã hết thời hạn thực hiện.

Hợp đồng liên doanh đã kết thúc vào tháng 4 năm 2014. Đến ngày lập báo cáo tài chính riêng này, Công ty đã góp tổng cộng 1.681.300 USD và 72.302.086.189 VND (tương đương 106.358.290.000 VND) bằng tài khoản tiền gửi ngân hàng và đã được Ngân hàng Nhà nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào xác nhận ngày 19/03/2015. Trong đó, Công ty chuyển tiền góp vốn cho Công ty liên doanh với tổng số tiền: 7.847.000.000 VND sau ngày hết hạn đầu tư trên Giấy phép đầu tư để thanh toán các khoản nợ nhà thầu, chi phí hoạt động cho giai đoạn tiếp theo và thanh toán các khoản nghĩa vụ của dự án Xiêng Khoảng với Chính phủ Lào và các bộ ban ngành. Việc chuyển số tiền trên đã được Ngân hàng nhà nước cho phép chuyển tiền;

Ngày 27/11/2014, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đã có thông báo số 2514/KHĐT - ĐT4 về việc không đồng ý cho Công ty Liên doanh khai khoáng Đông Dương (IMC) gia hạn hợp đồng theo thông báo của Văn phòng Chính phủ số 1117/VPCH-BKT;

Theo Công văn số 34/CV-GID ngày 02/06/2025 gửi AASC, GID đã xác nhận số liệu kế toán tại ngày 31/12/2024 của doanh nghiệp này. Tuy nhiên, số liệu xác định lại theo phương pháp vốn chủ sở hữu là 53.486.510.895 đồng, thấp hơn số liệu trên sổ kế toán. Ngoài ra, do GID chưa thực hiện trích lập dự phòng giảm giá cho khoản đầu tư vào doanh nghiệp này cũng như chưa làm rõ các tổn thất tiềm tàng phát sinh từ việc Chính phủ Lào đơn phương chấm dứt hợp đồng vào năm 2014, cũng như trách nhiệm của tập thể hoặc cá nhân liên quan (nếu có). Do vậy, khoản đầu tư trên được xác định lại theo giá



trị sổ sách kế toán của GID để đảm bảo tính thận trọng, bảo toàn vốn Nhà Nước khi thoái vốn tại GID;

Ngoài ra, đối với các tài liệu kỹ thuật hình thành từ kết quả điều tra, khảo sát và thăm dò khoáng sản của doanh nghiệp này, tại thời điểm thẩm định giá, AASC chưa nhận được các tài liệu gồm : (i) Bảng kê chi tiết các chi phí đã đầu tư để đạt được kết quả thăm dò khoáng sản; (ii) Tài liệu chứng nhận đăng ký bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ đối với các tài liệu kỹ thuật thăm dò và khai thác khoáng sản, được cơ quan pháp luật của CHDCND Lào công nhận, thuộc sở hữu của các doanh nghiệp liên doanh; (iii) Thư chào mua hoặc tài liệu thể hiện sự quan tâm của các đối tác đối với các tài liệu kỹ thuật thăm dò và khai thác khoáng sản. Do vậy, AASC không có đủ cơ sở để đánh giá lại giá trị các tài liệu kỹ thuật này.

#### ***iv. Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đô thị Việt Nam***

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0103021384 ngày 19 tháng 12 năm 2007 và thay đổi lần 3 ngày 30 tháng 06 năm 2009 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đô thị Việt Nam, Công ty cam kết góp vốn với số lượng là 1.590.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) tương ứng với 8% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đô thị Việt Nam. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2019, tổng số vốn Công ty đã góp vào Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đô thị Việt Nam là 3 tỷ đồng, chiếm 9,85% tổng vốn góp thực tế của các bên;

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 209/NQ-HĐQT ngày 06/09/2013, Công ty quyết định thoái vốn khoản đầu tư này, tuy nhiên tới thời điểm 31/12/2024, thủ tục thoái vốn vẫn chưa hoàn thành.

Giá trị cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đô thị Việt Nam theo giá trị trường là 15.409 đồng/cổ phần, được xác định theo Thông báo kết quả đấu giá bán cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đô thị Việt Nam do Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị sở hữu ngày 5/8/2025 tại đường links:

<https://www.hnx.vn/vi-vn/m-dau-gia/ket-qua-dau-gia/C%C3%B4ng%20ty%20C%E1%BB%95%20ph%E1%BA%A7n%20%C4%90%E1%BA%A7u%20t%C6%B0%20X%C3%A2y%20d%E1%BB%B1ng%20%C4%90%C3%B4%20th%E1%BB%8B%20Vi%E1%BB%87t%20Nam-8275.html>

#### **Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư của Công ty bao gồm:

- Thửa đất số 105 tờ bản đồ C250 - 984/15 tại Tổ 24, bản Đonkoi, huyện



Sisactamat, thủ đô Viên Chăng, Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào;

- Thửa đất số 119 tờ bản đồ số C250 - 984/15 tại Tổ 11, bản Đonkoi, huyện Sisactamat, thủ đô Viên Chăng, Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào.

Các hợp đồng thuê đất ký kết với các cá nhân chưa được các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền tại nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào xác thực, đồng thời việc thanh toán tiền thuê đất theo hợp đồng không được thực hiện qua Ngân hàng theo quy định.

Đối với giá trị quyền sử dụng đất, AASC đã được cung cấp Chứng thư thẩm định giá khu đất diện tích 5.948 m<sup>2</sup> tại bản Đonkoi, Quận Sissattanak, Thủ đô Viên Chăn theo số Chứng thư thẩm định giá số ngày GN-KKLA0100- 2024 bởi Công ty TNHH định giá tài sản KK Lào về giá trị thị trường tại thời điểm 31/12/2024 từ phía GID. Giá trị định giá là 4.996.300.000 Kíp Lào tương đương 5.979.320.249 đồng, thấp hơn so giá trị đầu tư ban đầu của GID là 15.145.095.000 đồng. Do đó, AASC xác định lại giá trị các lô đất trên theo số liệu trên sổ kế toán.

#### **Giá trị thương hiệu (bao gồm văn hóa, lịch sử)**

Giá trị thương hiệu được xác định trên cơ sở các chi phí thực tế cho việc tạo dựng và bảo vệ nhãn hiệu, tên thương mại trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp trước thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp 10 năm, bao gồm chi phí thành lập doanh nghiệp, chi phí đào tạo nhân viên, chi phí quảng cáo, tuyên truyền trong và ngoài nước để quảng bá, giới thiệu sản phẩm, giới thiệu công ty; xây dựng trang thông tin điện tử (website) của doanh nghiệp. Thẩm định viên xác định giá trị thương hiệu trên cơ sở các chi phí do Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh thống kê và tập hợp từ 01/01/2015 đến 31/12/2024.

#### **12.4. Phương pháp chiết khấu dòng tiền dự do vốn chủ sở hữu**

Theo Nghị quyết số 558/NQ-HĐQT ngày 16/07/2025, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua việc không xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm giai đoạn 2025 – 2029 do Công ty không có khả năng hoạt động liên tục trong giai đoạn này nên Thẩm định viên không đủ cơ sở áp dụng phương pháp chiết khấu dòng tiền tự do vốn chủ sở hữu để xác định giá trị doanh nghiệp.

#### **12.5. Phương pháp tỷ số bình quân**

Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tìm kiếm, thăm dò, khai thác mỏ đang niêm yết trên sàn chứng khoán không nhiều và có sự chênh lệch lớn về quy mô vốn. Giá

trị cổ phiếu của các Công ty cũng chênh lệch nhiều, mức biến động về các chỉ số của các đơn vị lớn.

## 12.6. Kết quả định giá

Theo quy định tại điểm c, Khoản 2, Điều 4, Thông tư số 30/2024/TT-BTC ngày 16/05/2024 ban hành Chuẩn mực Thẩm định giá Việt Nam về Phạm vi công việc Thẩm định giá:

*"2. Phải áp dụng ít nhất 02 (hai) phương pháp thẩm định giá khi thực hiện thẩm định giá một tài sản thẩm định giá trừ các trường hợp sau:*

*c) Không có đầy đủ thông tin để áp dụng từ 02 (hai) phương pháp thẩm định giá trở lên. Trường hợp này phải có phân tích, biện luận cho việc không có đủ thông tin để áp dụng từ 02 (hai) phương pháp thẩm định giá trở lên."*

Do không có đầy đủ thông tin như đã nêu tại mục 4: *Phương pháp chiết khấu dòng tiền tự do vốn chủ sở hữu* và mục 5: *Phương pháp tỷ số bình quân* để thực hiện thẩm định giá theo Phương pháp chiết khấu dòng tiền và Phương pháp tỷ số bình quân nên Thẩm định viên chỉ sử dụng phương pháp tài sản để xác định giá trị doanh nghiệp Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh.

## V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

### 1. Loại cổ phần

Cổ phần phổ thông

### 2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

### 3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng

**8.700.000** cổ phần (chiếm tỷ lệ 36,9% vốn thực góp của Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh)

### 4. Giá khởi điểm đấu giá

**19.100 đồng/cổ phần.**

### 5. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm

Việc sử dụng một mức giá khởi điểm để thực hiện chuyển nhượng vốn theo các phương thức quy định tại Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách



nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP phải đảm bảo nguyên tắc thời gian tối đa không quá 06 tháng kể từ thời điểm chứng thư thẩm định giá có hiệu lực đến ngày giao dịch cuối cùng (đối với trường hợp giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán); hoặc tính đến ngày công bố trúng giá chuyển nhượng vốn (đối với phương thức đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh) hoặc tính đến ngày ký hợp đồng chuyển nhượng vốn (theo phương thức thỏa thuận).

Giá khởi điểm cổ phần bán đấu giá được xác định trên cơ sở:

- Báo cáo tư vấn giá khởi điểm chuyển nhượng vốn góp số 200825.009/BCTV.KT7 do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC ban hành ngày 20/08/2025, giá khởi điểm chuyển nhượng vốn là 19.100 đồng/cổ phần.

- Quyết định số 7733/QĐ-CNNL ngày 05/9/2025 của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng quốc gia Việt Nam về việc Phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam tại Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh

## 6. Phương thức chuyển nhượng vốn

Căn cứ Quyết định số 7733/QĐ-CNNL ngày 05/9/2025 của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng quốc gia Việt Nam về việc Phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam đầu tư tại Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh, phương thức chuyển nhượng vốn là: **Bán đấu giá công khai thông thường tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).**

Trường hợp thực hiện bán đấu giá theo phương thức đấu giá công khai không thành công thì thực hiện chào bán cạnh tranh; trường hợp chào bán cạnh tranh không thành công thì thực hiện theo phương thức thỏa thuận (nếu đủ điều kiện) theo quy định của pháp luật.

## 7. Tổ chức đấu giá

### Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

Trụ sở chính: Số 2 Phan Chu Trinh, phường Cửa Nam, TP Hà Nội.

Website: [www.hnx.vn](http://www.hnx.vn)

Điện thoại: 024 3941 2626

## **8. Thời gian thực hiện chuyên nhượng vốn**

Dự kiến đến hết năm 2025 theo quy định tại Quyết định số 1243/QĐ-TTg hoặc theo quyết định, chỉ đạo khác của các cấp có thẩm quyền, đồng thời đảm bảo nguyên tắc thời gian tối đa không quá 06 tháng kể từ thời điểm chứng thư thẩm định giá có hiệu lực tính đến ngày công bố trúng giá chuyên nhượng vốn (đối với phương thức đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh) hoặc tính đến ngày ký hợp đồng chuyên nhượng vốn (theo phương thức thỏa thuận).

## **9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến**

Được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá cổ phần Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh do Tổ chức đấu giá ban hành.

## **10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Căn cứ công văn số 20/TB-GID do Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh ban hành ngày 10/03/2025, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 0%.

Như vậy, nhà đầu tư nước ngoài không được quyền tham gia mua cổ phần chuyên nhượng của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam tại Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh.

## **11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyên nhượng vốn**

- Công ty TNHH MTV Thương mại Đông Dương Xanh Lao Bảo không được tham gia mua cổ phần GID.
- Các công ty con của PVN không được cùng nhau tham gia mua cổ phần GID.

## **12. Các loại thuế có liên quan**

- Căn cứ khoản 2 Điều 15 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam phải chịu thuế thu nhập từ hoạt động chuyên nhượng vốn. Thu nhập từ chuyên nhượng vốn được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Nghĩa vụ thuế của Công ty:

Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh có nghĩa vụ đóng thuế Thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành. Các loại thuế khác được Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo đúng các quy định của pháp luật liên quan.

Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh tự kê khai, quyết toán và chịu trách



nhiệm với cơ quan có thẩm quyền về các loại thuế theo quy định của nhà nước. Sau thời điểm công bố thông tin, số liệu về kết quả sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty có thể có sự thay đổi do kiểm tra, thanh tra của các cơ quan có thẩm quyền (Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra, Thuế...).

**13. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn (như hồ sơ đấu giá, phương tiện, địa điểm công bố thông tin, chuyển nhượng vốn tại các ngân hàng thương mại cổ phần và các thông tin khác chưa có trong quy chế đấu giá và bản công bố thông tin này)**

**\* Hồ sơ đấu giá:**

Bộ hồ sơ đấu giá được công bố bao gồm:

- Quyết định số 1243/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (nay là Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam) giai đoạn đến hết năm 2025;
- Quyết định số 7733/QĐ-CNNL ngày 05/9/2025 của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng quốc gia Việt Nam về việc Phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam tại Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh;
- Bản Công bố thông tin theo mẫu quy định tại Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020;
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam tại Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh số 72CV/GID ngày 07/10/2025;
- Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2023, năm 2024 và Báo cáo tài chính quý II/2025 tự lập của Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304789900 do Sở Kế hoạch và đầu tư Hà Nội cấp thay đổi lần thứ hai ngày 31/8/2015 của Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh;
- Quy chế bán đấu giá cổ phần do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) ban hành;
- Các tài liệu khác có liên quan.

**\* Phương tiện, địa điểm công bố thông tin**

Bộ hồ sơ đấu giá được công khai cho nhà đầu tư trước ngày đấu giá tối thiểu hai mươi (20) ngày tại:

- Trụ sở chính của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam, Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam;

- Ba (03) số báo liên tiếp của một tờ báo phát hành trong toàn quốc, một tờ báo địa phương nơi Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam có trụ sở chính (Hà Nội) và Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh có trụ sở chính (Hà Nội);

- Website của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam (<https://www.pvn.vn>), Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (<https://www.hnx.vn>), Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (<https://www.vbse.vn>).

**VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN**

Thực hiện Quyết định số 1243/QĐ-TTg ngày 25/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (nay là Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam) giai đoạn đến hết 2025; trong đó, giao PVN: *“Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại, tập trung giữ vững những lĩnh vực cốt lõi, lĩnh vực kinh doanh chính, thoái toàn bộ vốn tại các lĩnh vực, doanh nghiệp không thuộc lĩnh vực kinh doanh chính”*.

GID thuộc danh mục doanh nghiệp PVN thoái toàn bộ phần vốn góp theo quy định tại điểm đ mục 7 phần II Điều 1 Quyết định số 1243/QĐ/TTg.

**VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN**

**1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyên nhượng**

**Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam**

Địa chỉ: Số 18 Phố Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (024) 38252526 Fax: (024) 38265945

Website: [www.pvn.vn](http://www.pvn.vn)

**2. Tổ chức có vốn của doanh nghiệp Nhà nước chuyên nhượng**

**Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh**

Trụ sở chính: Tầng 5 tòa nhà Dịch Vọng Building, Lô B2/D7, Trần Đăng



Ninh kéo dài, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt  
Nam

Điện thoại: 0903453165

### 3. Tổ chức tư vấn

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam  
(Vietinbank Securities)**

Trụ sở chính: Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02-T2 Khu Đoàn ngoại giao,  
Phường Xuân Đình, Tp. Hà Nội, Việt Nam

Website: [www.vbse.vn](http://www.vbse.vn)

Điện thoại: 024. 3974 1771 Fax: 024. 3974 1760

CN TP.HCM: Tầng 1, Tầng 3 và Tầng 5, Tòa nhà văn phòng – Cao ốc  
Central Garden – Số 328 đường Võ Văn Kiệt, Phường Cầu  
Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 024 3974 1771 Fax: 028 3820 0899

CN Đà Nẵng: Tầng 8, số 36 Trần Quốc Toản, Phường Hải Châu, Tp. Đà  
Nẵng, Việt Nam

Điện thoại: 024 3974 1771 Fax: 023 6358 4788

### 4. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần

**Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)**

Trụ sở chính: Số 2 Phan Chu Trinh, phường Cửa Nam, TP Hà Nội.

Website: [www.hnx.vn](http://www.hnx.vn)

Điện thoại: 024 3941 2626 Fax: 024 3934 7818

### 5. Tổ chức thẩm định giá và tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023, năm 2024 của GID

**Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC**

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Website: [www.aasc.com.vn](http://www.aasc.com.vn)

Điện thoại: 024 38241990

## VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ

## SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

- Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam cam kết là cổ đông có quyền sở hữu hợp pháp đối với số cổ phần chuyển nhượng vốn tại Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh và các thông tin trong Bản công bố thông tin này là trung thực, chính xác.

- Bản công bố thông tin này được Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam xây dựng một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin do Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh cung cấp.

- Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh cam kết Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chuyển nhượng vốn tại Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là trung thực, phù hợp với thực tế và cần thiết để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Công ty.

- Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam, Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam được miễn trách nhiệm trong trường hợp Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh cung cấp thông tin không chính xác và không trung thực.

- Nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này và các nguồn thông tin có liên quan khác (nếu có) trước khi quyết định tham gia mua cổ phần. Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và hoàn toàn chịu trách nhiệm về quyết định của mình.



**IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG, TỔ CHỨC CÓ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN**



Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2025

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG  
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Dương Mạnh Sơn**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÓ VỐN CỦA  
DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔNG DƯƠNG XANH**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Ngọc Hưng**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Phạm Ngọc Hiệp**